

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày: 15/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu;
Ông Nguyễn Mạnh Dũng.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:**
Ông Hoàng Văn Đàm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn V, sinh năm 1968, tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Ấp Q, xã Q1, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Bùi Thị H; bị cáo có vợ và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Năm 2009, Nguyễn V bị Công an huyện, tỉnh Đ ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong Quyết định hành chính.

Ngày 20/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ xử phạt số tiền 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo Bản án số 255/2020/HSST. Tuy nhiên, tới ngày 02/12/2020 Nguyễn V phạm tội thì Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020, cho đến nay.

Bị hại: - Ông Mông Văn T, sinh năm 1979, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Anh Đinh Văn C, sinh năm 1991, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Y, sinh năm: 1967 (là vợ của bị cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã Q1, huyện T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/12/2020, Nguyễn V cùng 03 đối tượng tên Dũng, Sỹ, Long (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) gặp nhau tại quán nước thuộc xã Minh Hưng, huyện B, tỉnh Bình Phước và rủ nhau đi trộm cắp tài sản (gà) bán lấy tiền tiêu xài. V và Dũng đi vào chợ Minh Hưng mua 03 giỏ cước và 01 cái màn (mùng) để bắt trộm gà. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số: 48H1-012.XX chở Long, Dũng điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Sỹ đi vào hướng xã P, huyện B tỉnh Bình Phước. Khi đi đến nhà anh Mông Văn T thuộc thôn 7, xã P, huyện B, cả nhóm thấy không có ai ở nhà, bên cạnh nhà có 01 đàn gà nên V và Dũng dừng xe cách nhà anh T khoảng 500 mét rồi cùng Sỹ và Long đi bộ đến đuổi (lùa) đàn gà đi về hướng vườn điều cách nhà anh T khoảng 300 mét và dùng màn vây bắt được 19 con gà với tổng trọng lượng là 26,1kg cho vào trong 03 giỏ cước đã chuẩn bị sẵn. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số: 48H1.012.XX chở Long cùng 03 giỏ gà đi về hướng xã T, Dũng điều khiển xe chở Sỹ chạy theo sau. Khi cả nhóm đi được khoảng 300 mét thì bị người dân phát hiện truy đuổi bắt quả tang được V cùng tang vật là 03 giỏ gà cùng xe mô tô còn các đối tượng khác chạy thoát.

Ngoài vụ việc trên thì vào khoảng 14 giờ ngày 30/11/2020, Nguyễn V điều khiển xe mô tô biển số 48H1-012.XX chở theo Long (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi đến xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước để xin việc làm, khi cả 02 đi ngang qua nhà anh Đinh Văn C thuộc thôn 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước thì cả hai nhìn thấy 01 đàn gà đang đi ăn ở vườn cao su nên nảy sinh ý định bắt trộm bán lấy tiền tiêu xài, V dừng xe rồi cùng Long lùa đàn gà đến vườn điều cách nhà anh C khoảng 200 mét rồi bắt được 06 con gà với tổng trọng lượng là 13kg. Sau đó, V và Long mang gà ra chợ T bán cho 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng chia nhau mỗi người 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 252/KL-ĐG ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: 19 con gà thả vườn có tổng trọng lượng là 26,1kg có giá trị là 3.132.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐG ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B, kết luận: 06 con gà có tổng trọng lượng là 13kg có giá trị là 1.560.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 4.692.000 đồng (bốn triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Về vật chứng vụ án: 19 con gà thả vườn đã được trả lại cho người bị hại Mông Văn T.

01 xe mô tô biển số 48H1-012.66, 01 ví da bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn V; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48H1-012.XX và số tiền 2.600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 03 giỏ cước màu xanh đỏ, 01 cái màn màu nâu. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để phục vụ xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Mông Văn T yêu cầu bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, anh Đinh Văn C yêu cầu bồi thường số tiền 1.560.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn V đã bồi thường số tiền trên cho anh T và anh C. Hai người bị hại đã nhận được tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 17/CT – VKS.BĐ ngày 17/02/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn V về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm Tội trộm cắp tài sản;

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Bị cáo Nguyễn V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 02/12/2020, Nguyễn V 03 đối tượng tên Dũng, Sỹ, Long (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 19 con gà thả vườn có tổng trọng lượng là 26,1 kg của anh Mông Văn T tại thôn 7, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Trị giá tài sản bị xâm hại là 3.132.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn V đã phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do bản tính lười lao động muốn có tiền đề tiêu xài bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Mặc dù tại thời điểm bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản thì Bản án số 255/2020/HSST của Tòa án nhân dân huyện T chưa có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: 19 con gà thả vườn đã được trả lại cho người bị hại anh Mông Văn T là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô biển số 48H1-012.XX, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48H1-012.XX bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Cần trả lại cho bị cáo số tiền 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia,

Cần tịch thu tiêu hủy 03 giỏ cước màu xanh đỏ, 01 cái màn màu nâu.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hai người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo sống lang thang không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm Tội trộm cắp tài sản.

* Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 02/12/2020.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung công quỹ 01 xe mô tô biển số 48H1-012.66, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 48H1-012.XX do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen TA.1174 loại bàn phím

Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 giỏ cước màu xanh đỏ, 01 cái màn màu nâu

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009836 ngày 03/2/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án, hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh